**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II**

**MÔN TIN HỌC 12**

**Câu 1.** Mục đích chính khi sử dụng bảng định dạng CSS là gì?

**A.** Tạo hiệu ứng động cho trang web. **B.** Định dạng và trình bày các phần tử HTML.

**C.** Xây dựng cấu trúc cho trang web. **D.** Tạo các tương tác với người dùng.

**Câu 2.** Thuộc tính *background-color* có thể áp dụng cho loại phần tử nào?

**A.** Phần tử <p> **B.** Tất cả các phần tử HTML

**C.** Các phần tử có chứa văn bản **D.** Các phần tử có hình ảnh nền

**Câu 3.** Khai báo định dạng nào sau đây đúng cú pháp?

**A.** {hl font-size:bold;} **B.** hl{font-weight:bold;}

**C.** <h1 style="font-size:bold"> **D.** <h1 font-weight: bold>

**Câu 4.** Khai báo CSS nào sau đây sử dụng bộ chọn định danh?

**A.** .h3 {font-size: 20px; color: grey;} **B.** p. h4 {font-size: 20px; color: red;}

**C.** a {color: red;} **D.** #dautrang{ background-color: yellow;}

**Câu 5.** Nếu muốn tăng kích thước của một phần tử mà không làm thay đổi kích thước nội dung bên trong, nên điều chỉnh thuộc tính nào?

**A.** width **B.** height **C.** padding **D.** border

**Câu 6.** Tác dụng nào sau đây là tác dụng của khai báo CSS: p {padding: 10px;}?

**A.** Xác định khoảng cách giữa vùng nội dung và vùng lề của phần tử p là 10 pixel.

**B.** Xác định khoảng cách giữa vùng nội dung và vùng đường viền của phần tử p là 10 pixel.

**C.** Xác định khoảng cách giữa vùng lề và và vùng đường viền của phần tử p là 10 pixel.

**D.** Xác định khoảng cách giữa vùng nội dung và vùng đệm của phần tử p là 10 pixel.

**Câu 7.** Sự khác biệt giữa vùng đệm (padding) và vùng lề (margin) là:

**A.** Cả hai đều nằm bên ngoài đường viền.

**B.** Margin nằm bên trong đường viền, padding nằm bên ngoài.

**C.** Cả hai đều nằm bên trong đường viền.

**D.** Padding nằm bên trong đường viền, margin nằm bên ngoài.

**Câu 8.** p{width: 50px; padding:5px; border:2px solid; margin: 4px;}

Với định dạng CSS trên, giá trị nào sau đây là chiều rộng của phần tử p khi hiển thị trên màn hình trình duyệt web tính theo đơn vị pixel?

**A.** 60px. **B.** 68px. **C.** 72px. **D.** 82px.

**Câu 9.** Phần mềm nào sau đây là công cụ tạo trang web ngoại tuyến?

**A.** Wix. **B.** Mobirise. **C.** Google Sites. **D.** WordPress.

**Câu 10.** Màn hình làm việc của phần mềm Mobirise gồm những thành phần chính nào?

**A.** Thanh công cụ, vùng làm việc, các thẻ chức năng.

**B.** Thanh điều hướng, thanh công cụ, vùng làm việc.

**C.** Các thẻ chức năng, vùng làm việc, nút lệnh Add Block to Page.

**D.** Thanh công cụ, vùng làm việc, nút lệnh Add Block to Page.

**Câu 11.** Trong Mobirise, để tạo một website mới, trước tiên cần thực hiện thao tác nào?

**A.** Chọn *Create New Site.* **B.** Nhấn *Open Project.*

**C.** Nhấn *Create a Page.* **D.** Vào *File/New/Page.*

**Câu 12.** Chức năng *Add Block to Page*trong Mobirise giúp thực hiện công việc gì?

**A.** Thêm nội dung vào trang web. **B.** Xóa nội dung trên trang.

**C.** Xuất bản trang web lên Internet. **D.** Tạo một trang web mới.

**Câu 13.** Mobirise không hoạt động trên hệ điều hành nào?

**A.** Windows. **B.** macOS. **C.** Linux. **D.** iOS.

**Câu 14.** Chức năng nào không được cung cấp bởi phần mềm tạo website cơ bản?

**A.** Chèn hình ảnh và video. **B.** Xuất bản website.

**C.** Tạo chatbox trực tuyến. **D.** Chèn liên kết.

**Câu 15.** Trong lĩnh vực thiết kế website hiện đại, phần mềm tạo website mang đến lợi ích gì cho người dùng không chuyên về lập trình?

**A.** Giúp người dùng hiểu sâu hơn về cấu trúc dữ liệu web và các thuật toán phức tạp.

**B.** Cho phép người dùng tạo trang web thông qua giao diện trực quan và thao tác kéo thả đơn giản.

**C.** Cung cấp khả năng chỉnh sửa mã nguồn HTML, CSS và JavaScript một cách trực tiếp.

**D.** Tự động tạo ra các ứng dụng web phức tạp với đầy đủ các tính năng tương tác.

**Câu 16.** Sự khác biệt cơ bản của phần mềm tạo website ngoại tuyến so với phần mềm tạo website trực tuyến là gì?

**A.** Không yêu cầu kết nối Internet khi sử dụng. **B.** Không hỗ trợ các mẫu trang web có sẵn.

**C.** Không cần cài đặt trên máy tính. **D.** Chỉ có thể tạo các trang web tĩnh.

**Câu 17.** Trong phần mềm tạo website, để thêm một trang mới hoàn toàn trắng, ta cần chọn tùy chọn nào?

**A.** *Add New Section.* **B.** *Create New Site.* **C.** *Add Template.* **D.** *Add Blank Page.*

**Câu 18.** Để thay đổi hình ảnh trên trang web bằng một hình ảnh có trong máy tính, cần thực hiện thao tác nào sau đây?

**A.** Nháy chuột vào hình ảnh > chọn *Browse Computer.*

**B.** Chọn *Add Block* > Chọn *Images* >*Free Online Library.*

**C.** Chọn *Preview* > Chỉnh sửa ảnh > *Site Library.*

**D.** Chọn *Edit* > chọn *Browse Computer.*

**Câu 19.** Để thêm một nút điều khiển dẫn đến một trang khác trong Mobirise, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

**A.** Thêm block *Buttons* và đặt liên kết trong mục *Link.*

**B.** Dùng block *Header* và nhập URL vào phần mô tả.

**C.** Thêm block *Contact* và đặt liên kết vào mục bản đồ.

**D.** Sử dụng công cụ *Clone Block* để sao chép một nút có sẵn.

**Câu 20.** Để thêm một biểu mẫu liên hệ vào trang web trong Mobirise, có thể thực hiện thao tác nào sau đây?

**A.** Chọn block *Forms* và nhập email nhận thông tin.

**B.** Sử dụng block Social và thiết lập liên kết đến trang liên hệ.

**C.** Dùng block *Image Gallery.*

**D.** Chọn block Footer tạo chân trang web.

**Câu 21.** Phần nào của trang web thường chứa logo và thanh tìm kiếm?

**A.** Phần đầu trang. **B.** Thanh điều hướng.

**C.** Phần nội dung chính. **D.** Phần chân trang.

**Câu 22.** Trang nào trong website thường chứa các mục nội dung nổi bật nhất?

**A.** Trang chuyên mục. **B.** Trang chi tiết. **C.** Trang chủ. **D.** Trang liên hệ.

**Câu 23.** Trên một trang web thông thường, phần chân trang thường bao gồm những yếu tố thiết kế và thông tin nào?

**A.** Các liên kết để di chuyển nhanh đến các phần khác hoặc các trang web khác trong wbsite.

**B.** Danh sách các bài viết mới nhất, các sự kiện sắp diễn ra và các thông báo quan trọng.

**C.** Logo của trang web, thanh tìm kiếm, các tùy chọn ngôn ngữ và các liên kết điều hướng chính.

**D.** Các thông tin liên hệ của tổ chức, bản đồ chỉ đường và các liên kết đến mạng xã hội.

**Câu 24.** Khi dùng khối *Pricing*, người thiết kế web thường có mục đích gì?

**A.** Tạo mục lục và liên kết đến các trang trong website. **B.** Liệt kê thành viên nhóm phát triển.

**C.** Hiển thị danh sách sản phẩm cùng với giá bán **D.** Hiển thị bản đồ đường đi**.**

**Câu 25.** Về cơ bản, một website thường gồm những thành phần nào?

**A.** Một hoặc nhiều trang chủ, một vài trang chuyên mục và nhiều trang chi tiết.

**B.** Một trang chủ, một vài trang chuyên mục và nhiều trang chi tiết.

**C.** Một trang chủ, một trang chuyên mục và một trang chi tiết.

**D.** Một trang chủ, một trang chuyên mục và nhiều trang chi tiết.

**Câu 26.** Bài viết trên trang web thường cung cấp thông tin gì?

**A.** Thông tin sản phẩm, dịch vụ hoặc tin tức. **B.** Thông tin liên hệ, bản đồ chỉ đường.

**C.** Logo, tên trang web, thanh tìm kiếm. **D.** Thông tin liên hệ và liên kết nhanh đến các trang mạng xã hội.

**Câu 27.** Chức năng của thanh điều hướng (Navigation Menu) là gì?

**A.** Cung cấp thông tin về bản quyền, bản đồ chỉ đường.

**B.** Cung cấp các công cụ để người dùng tùy chỉnh giao diện của trang web.

**C.** Cho phép người dùng di chuyển, truy cập đến các trang web khác.

**D.** Liên kết trang web đến các trang mạng xã hội khác.

**Câu 28.** Trong quá trình tạo bài viết, chức năng nào cho phép chọn nền bài viết là màu, hình ảnh hoặc video?

**A.** Title/Subtitle/Text. **B.** Full Width.

**C.** Color/Image/Video. **D.** Show/Hide.

**Câu 29.** Hình ảnh đại diện và ảnh minh họa trên trang web thường có kích thước và bố trí như thế nào?

**A.** Kích thước lớn, chiếm toàn bộ trang web.

**B.** Kích thước nhỏ, đặt xen kẽ với nội dung văn bản.

**C.** Kích thước vừa phải, nằm dưới thanh điều hướng.

**D.** Kích thước tùy chọn, không cần bố trí cụ thể.

**Câu 30.** Vị trí phù hợp cho ảnh/video nổi bật trên website thường là ở đâu?

**A.** Cuối trang, tạo bất ngờ, màu nền ngẫu nhiên, tương thích trình duyệt.

**B.** Góc trên bên phải, tạo sự quen thuộc, thiết kế đơn giản, hài hòa các yếu tố khác.

**C.** Giữa trang, kích thước nhỏ, hiệu ứng nhẹ nhàng, thu hút tự nhiên, không gây khó chịu.

**D.** Ngay dưới thanh điều hướng để tạo điểm nhấn, kết hợp màu nền đồng nhất với màu logo.

**Câu 31.** Block nào được dùng để thêm bộ sưu tập và thanh trượt vào website?

**A.** Image & Video. **B.** Gallery & Slider. **C.** Text & Code. **D.** Contact Form.

**Câu 32.** Trong block hình ảnh/video, thông số nào điều chỉnh tỷ lệ khung hình video?

**A.** Full Width **B.** Aspect Ratio **C.** Title/Subtitle **D.** Top/Bottom

**Câu 33.** Cần hạn chế dùng thanh trượt ảnh và video trên website cho thiết bị di động vì thanh trượt gây ra ảnh hướng gì?

**A.** Giảm chất lượng ảnh. **B.** Không chỉnh sửa được hình ảnh.

**C.** Không hỗ trợ video. **D.** Chậm tốc độ tải trang.

**Câu 34.** Biểu mẫu trên trang web chủ yếu được sử dụng để làm gì?

**A.** Cung cấp nội dung văn bản cho người dùng.

**B.** Thu thập thông tin từ người dùng.

**C.** Cung cấp thông tin của tổ chức, doanh nghiệp.

**D.** Điều hướng người dùng đến các trang web khác trong cùng website.

**Câu 35.** Chức năng *Publish to Local Drive* trong Mobirise cho phép người dùng thực hiện điều gì?

**A.** Lưu trang web vào máy tính. **B.** Xuất trang web trực tiếp lên Internet.

**C.** Mã hóa nội dung trang web. **D.** Lưu dữ liệu trang web lên Google Drive.

**Câu 36.** Khi xuất bản website từ Mobirise, thư mục chứa trang web thường gồm những nội dung nào?

**A.** Các file văn bản là nội dung các bài viết trên trang web.

**B.** File HTML và thư mục lưu trữ tài nguyên.

**C.** Các hình ảnh và video đã chèn vào trang web.

**D.** File \*.exe để chạy chương trình.

**Câu 37.** Trước khi xuất bản trang web, người dùng cần kiểm tra điều gì?

**A.** Giao diện trang web trên các trình duyệt khác nhau.

**B.** Tính tương thích của trang web với các thiết bị truy cập khác nhau.

**C.** Chính tả, ngữ pháp và nội dung các bài viết trên trang web.

**D.** Các liên kết và các nút lệnh trên web có hoạt động hay không.

**Câu 38.** Trong Mobirise, khi xuất bản trang web với tài khoản miễn phí thì tên miền con là gì?

**A.** mobirise.vietnam.com để sử dụng riêng tại Việt Nam.

**B.** mobirise.com để sử dụng trên toàn thế giới.

**C.** mobirisesite.com để sử dụng trên toàn thế giới.

**D.** mobirise.vn để sử dụng riêng tại Việt Nam.

**Câu 39.** Để tạo một website đơn giản gồm 3 phần: giới thiệu công ty, danh sách sản phẩm, và thông tin liên hệ. Các loại block nên sử dụng lần lượt là gì?

**A.** Footer – Gallery – Menu. **B.** Article – Features – Contact.

**C.** Pricing – Header – Form. **D.** Gallery – Article – Contact.

**Câu 40.** Để xuất bản website và tải lên máy chủ web có sẵn trên Internet, cần thực hiện thao tác nào trong hộp thoại Publish?

**A.** Chọn *FTP* và nhập thông tin máy chủ web.

**B.** Chọn *Local drive folder* và lưu các tệp tin HTML.

**C.** Chọn *mobirisesite.com* và nhập tên miền con.

**D.** Xem trước trang web bằng cách chọn *Preview in Browser*.

**Câu 41.** Nhiệm vụ nào sau đây là công việc chính của một kĩ sư quản trị mạng?

**A.** Phát triển và triển khai các biện pháp bảo mật mạng để ngăn chặn các cuộc tấn công từ hacker.

**B.** Cài đặt phần cứng và phần mềm cho hệ thống mạng.

**C.** Xây dựng các hệ thống quản lí CSDL trên mạng để lưu trữ thông tin quan trọng của doanh nghiệp.

**D.** Phân tích và xác định nhu cầu về hệ thống thông tin của tổ chức.

**Câu 42.** Đối với nhóm nghề sửa chữa và bảo trì máy tính, yêu cầu cần có kiến thức và kĩ năng gì?

**A.** Có hiểu biết về lập trình máy tính và thành thạo một ngôn ngữ lập trình.

**B.** Có kĩ năng sửa chữa, thay thế linh kiện và cài đặt hệ thống.

**C.** Có kiến thức về phân tích dữ liệu và quản trị hệ thống.

**D.** Nắm vững kiến thức về quản lí dự án công nghệ thông tin.

**Câu 43.** Nhu cầu nhân lực của xã hội trong hiện tại và tương lai gần về nhóm nghề bảo mật hệ thống thông tin là gì?

**A.** Giảm dần do sự phát triển của công nghệ tự động hoá.

**B.** Tăng cao do nguy cơ tấn công mạng ngày càng gia tăng.

**C.** Ổn định với nhu cầu hiện tại và không có xu hướng thay đổi trong tương lai.

**D.** Giảm do chuyển sang các nghề khác như quản lí dữ liệu, lập trình hệ thống.

**Câu 44.** Phát biểu nào sau đây là **sai?**

**A.** Chuyên viên thiết kế đồ hoạ là người thiết kế, xử lí và biên tập hình ảnh cho những sản phẩm số đảm bảo tính mĩ thuật bằng cách ứng dụng công nghệ thông tin.

**B.** Kĩ xảo điện ảnh đề cập đến phần hậu kì khi thực hiện một sản phẩm nghe nhìn.

**C.** Kĩ sư trí tuệ nhân tạo là người thiết kế giao diện và tối ưu hóa trải nghiệm người dùng trong các phần mềm số.

**D.** Chuyên viên thiết kế truyền thông đa phương tiện cần có kĩ năng quản lí dự án, giao tiếp và thuyết trình.

**Câu 45.** Nghề kiểm thử viên phần mềm có vai trò gì trong quá trình phát triển phần mềm?

**A.** Thiết kế giao diện và trải nghiệm người dùng cho phần mềm mới.

**B.** Viết mã nguồn cho các chức năng chính của ứng dụng.

**C.** Kiểm tra, phát hiện lỗi và báo cáo lại cho nhóm phát triển.

**D.** Quản lí dự án và phân phối công việc cho từng thành viên.

**Câu 46.** Công việc nào sau đây phù hợp với Kĩ sư trí tuệ nhân tạo?

**A.** Xây dựng mô hình dự đoán dựa trên dữ liệu và huấn luyện thuật toán.

**B.** Tối ưu hóa giao diện và tăng tính tương tác với người sử dụng.

**C.** Thiết lập hệ thống mạng nội bộ với cấu hình chuyên biệt.

**D.** Tạo hình ảnh động phục vụ cho lĩnh vực quảng cáo kỹ thuật số.

**Câu 47.** Đâu **không** phải là kỹ năng cần có của nghề quản trị công nghệ thông tin?

**A.** Kỹ năng phân tích hệ thống mạng và đảm bảo an toàn thông tin trong tổ chức.

**B.** Kỹ năng sử dụng phần mềm thiết kế đồ họa để tạo sản phẩm truyền thông.

**C.** Kỹ năng cài đặt, vận hành và nâng cấp phần cứng, phần mềm hệ thống.

**D.** Kỹ năng giám sát hoạt động hệ thống và xử lí sự cố khi có cảnh báo từ người dùng.

**Câu 48.** Ngành học liên quan ở các bậc học tiếp theo sau giáo dục phổ thông cho nhóm nghề Quản trị mạng là gì?

**A.** Khoa học máy tính. **B.** Hệ thống thông tin quản lí.

**C.** Quản trị kinh doanh. **D.** Kĩ thuật mạng máy tính.

**Câu 49.** Khi tìm hiểu về các ngành đào tạo về Công nghệ thông tin, thông tin nào sau đây là quan trọng nhất?

**A.** Ngôn ngữ giảng dạy chính và tính hiện đại của nội dung giáo trình.

**B.** Hình thức tổ chức lớp học, thời gian học và số lượng học viên mỗi khoá.

**C.** Uy tín của chương trình với nhà tuyển dụng, lộ trình học tập và chi phí cần thiết.

**D.** Thống kê số lượt người hoàn thành chương trình trong các năm gần đây.

**Câu 50.** Kỹ năng nào sau đây **không** phải kỹ năng cần thiết đối với nhà thiết kế giao diện người dùng và trải nghiệm người dùng (UI/UX)?

**A.** Hiểu tâm lý người dùng để thiết kế sản phẩm dễ sử dụng và thân thiện.

**B.** Sử dụng các công cụ thiết kế để tạo bố cục và điều hướng trực quan.

**C.** Thiết kế các thuật toán xử lí dữ liệu lớn nhằm tối ưu hiệu suất hệ thống.

**D.** Kết hợp kiến thức về hình ảnh, màu sắc và cấu trúc để nâng cao trải nghiệm.

**Câu 51.** Hình ảnh và video trên trang web có vai trò quan trọng trong việc thu hút người truy cập. Các phát biểu sau **đúng hay sai:**

a) Hình ảnh đại diện thường được đặt ở đầu trang và có chiều rộng bằng chiều rộng trang web.

b) Hình ảnh minh họa cho nội dung bài viết thường có kích thước nhỏ và được đặt xen kẽ với nội dung văn bản.

c) Hình ảnh/video nổi bật thường có màu nền nhất quán và có thể chứa tiêu đề hoặc nội dung ngắn.

d) Thanh trượt (slider) hiển thị tất cả hình ảnh hoặc video cùng lúc và cho phép người dùng tương tác để chuyển đổi giữa chúng.

**Câu 52.** Các nhận định về xem trước và xuất bản website sau là đúng hay sai?

1. Chế độ *Xem trước* (Preview) giúp người dùng xem trang web trong trình duyệt mà không cần kết nối Internet.
2. Khi xuất bản website bằng tùy chọn *Local drive folder*, Mobirise sẽ tạo ra các tệp HTML.
3. Khi chọn *Mobile view* trên thanh công cụ, người dùng có thể xem giao diện giống như hiển thị trên điện thoại.
4. Chế độ xuất bản "mobirisesite.com" cho phép tạo website có tên miền riêng do người dùng lựa chọn.

**Câu 53.** Các ý kiến sau về các ngành nghề thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin là đúng hay sai?

a) Kỹ thuật viên công nghệ thông tin chủ yếu làm công việc sửa chữa phần cứng, ít liên quan đến hỗ trợ phần mềm hoặc thiết lập mạng.

b) Kĩ sư an toàn thông tin cần liên tục cập nhật các giải pháp bảo mật và phối hợp với các bộ phận khác để đảm bảo tính an toàn cho hệ thống thông tin.

c) Nếu muốn trở thành nhà thiết kế giao diện và trải nghiệm người dùng, học sinh cần kết hợp kỹ năng công nghệ với hiểu biết về tâm lý người dùng và khả năng sáng tạo trực quan.

d) Kĩ sư quản trị mạng cần am hiểu giao thức mạng, an ninh mạng và có khả năng xử lý sự cố để đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, không cần có kiến thức về bảo mật thông tin.

**Câu 54.** Hãy nhận định tính đúng hoặc sai của các phát biểu sau về những lưu ý khi trao đổi các thông tin hướng nghiệp trong lĩnh vực CNTT.

a) Tất cả các thông tin hướng nghiệp trong lĩnh vực Công nghệ thông tin được đăng tải trên kênh truyền thông số đều đáng tin cậy.

b) Chúng ta có thể thoải mái chia sẻ các thông tin về nghề nghiệp của những người thân cho tất cả các bạn bè để cùng nhau tham khảo và có định hưởng nghề nghiệp phù hợp.

c) Nên thường xuyên trao đổi với các bạn về những thông tin hướng nghiệp tìm kiếm được trên mạng xã hội để cùng nhau đi đến được những nhận định khách quan và chính xác nhất.

d) Việc giao lưu với bạn bè qua các kênh truyền thông số về thông tin hướng nghiệp trong lĩnh vực Công nghệ thông tin có thể giúp em mở rộng mạng lưới quan hệ và tìm kiếm cơ hội hợp tác.

**Câu 55. Tự luận**

1. Nêu các bước tạo website bằng phần mềm.
2. Các chế độ xem và xuất bản website.
3. Ngành truyền thông đa phương tiện tuyển dụng nhân lực làm những nghề gì cần đến kỹ năng công nghệ thông tin?
4. Kể tên một số nghề trong ngành Công nghiệp phần mềm mà không đòi hỏi kĩ năng lập trình.

-----------HẾT-----------